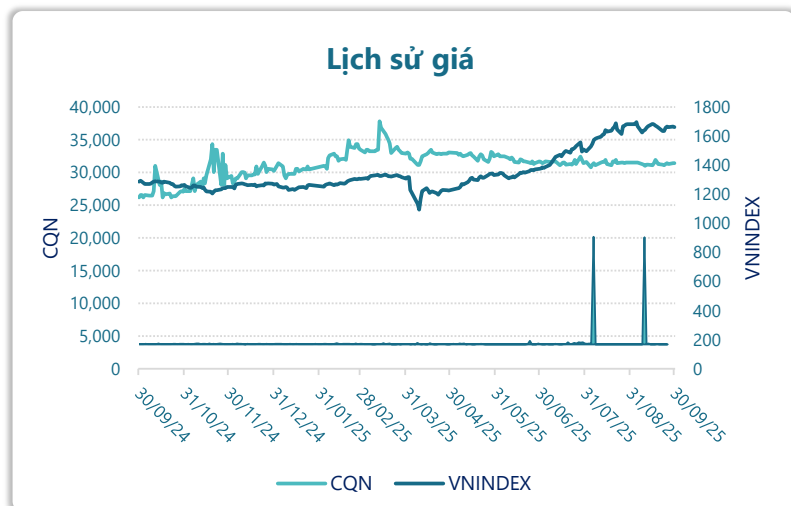


CTCP Cảng Quảng Ninh (UPCOM: CQN)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	31,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	37,818
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	26,182
SL cổ phiếu LH	75,049,936
KLGD BQ 20 phiên (CP)	14,365
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,357
P/E	17.0
EPS	1,851

DT thuần
Q3/25

158

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.00| -5.1%

YoY: ▲ 18.0| 12.5%

LN sau thuế
Q3/25

25.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼25.8| -50.2%

YoY: ▲ 4.40| 20.4%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/25

20.4%

+/- YoY: ▲ 1.2%

DT thuần
9T 2025

506

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 40.0| 8.6%

LN sau thuế
9T 2025

114

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 19.8| 20.9%

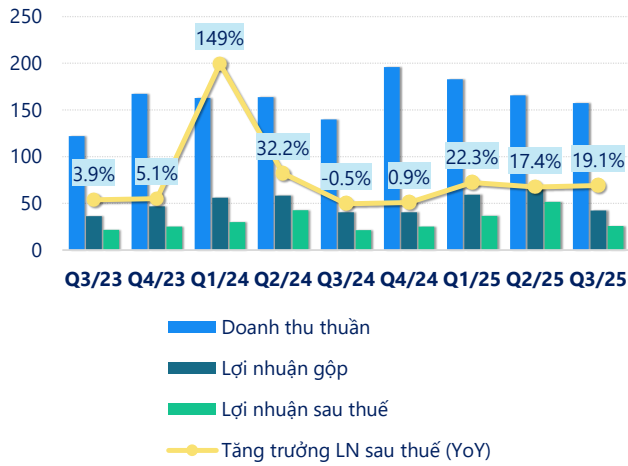
ROE
Q3/25

14.2%

+/- YoY: ▲ 1.5%

tỷ VNĐ

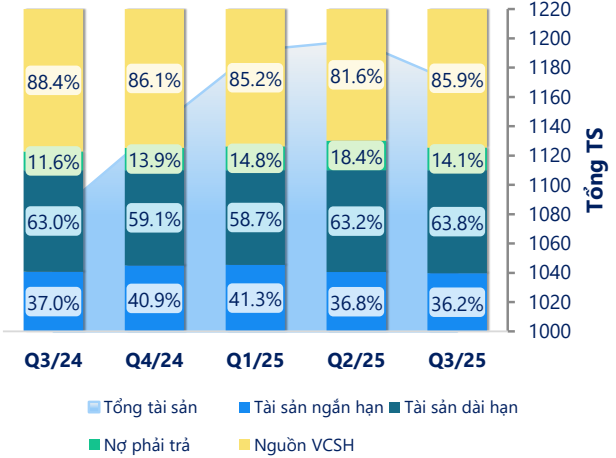
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

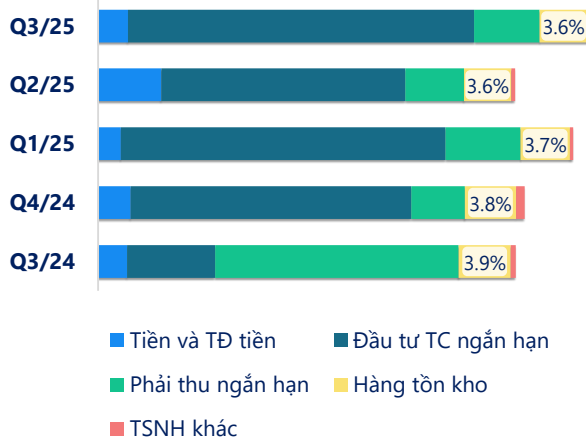
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



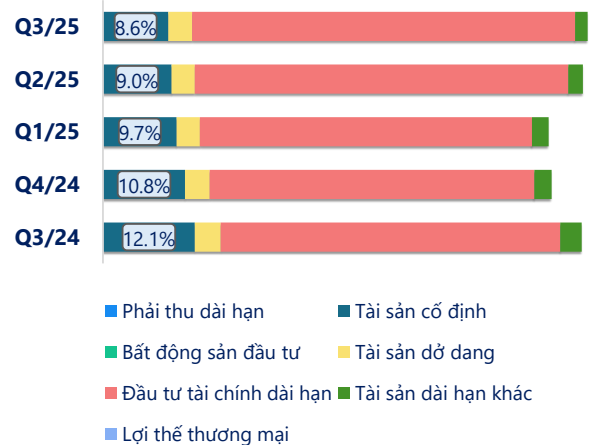
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

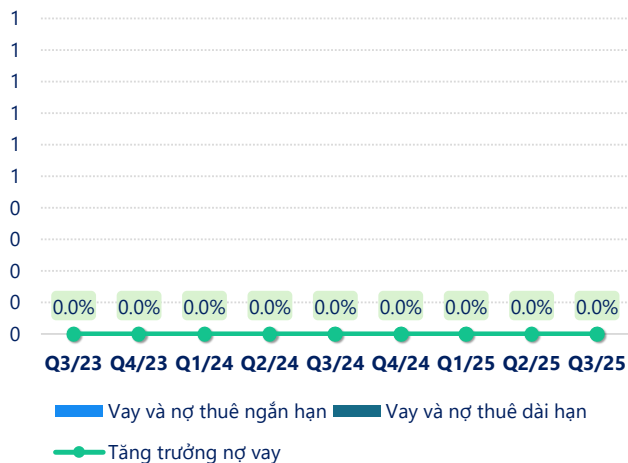
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

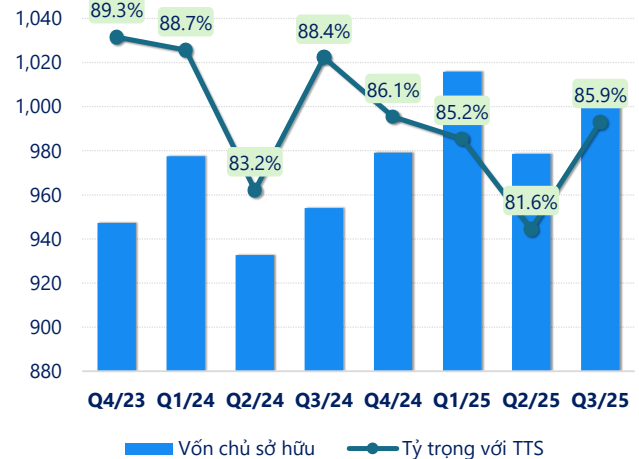
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

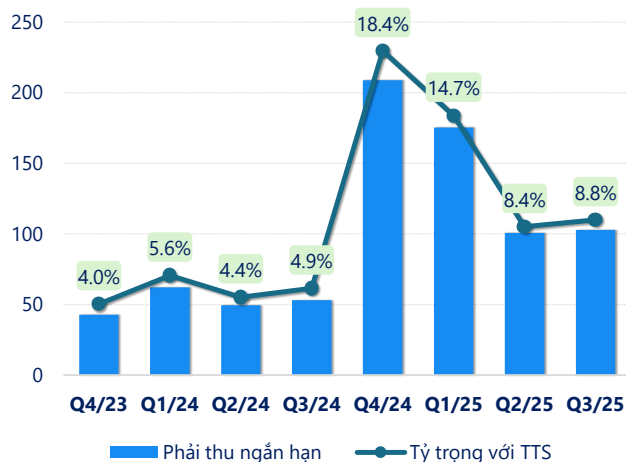
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



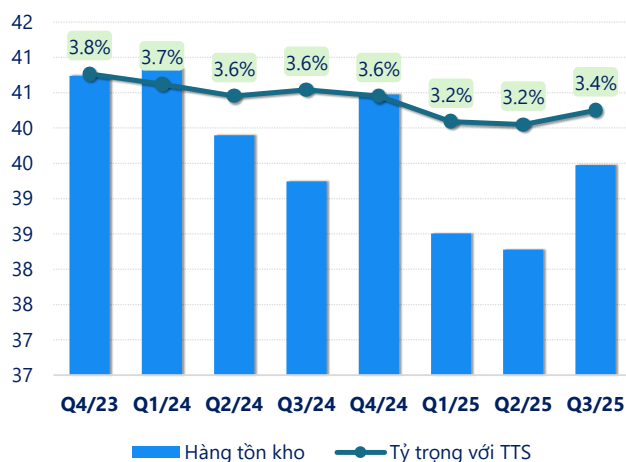
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


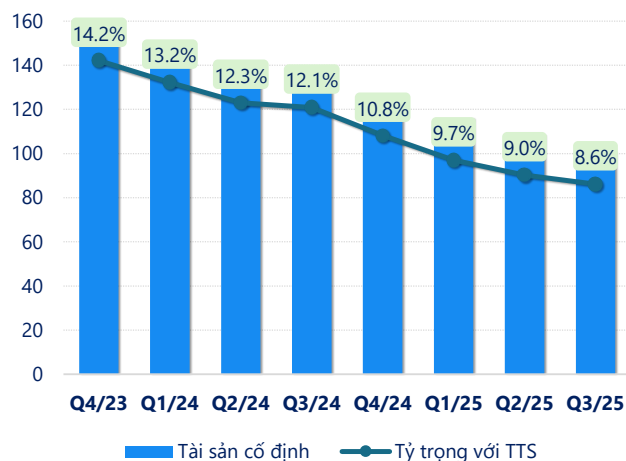
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


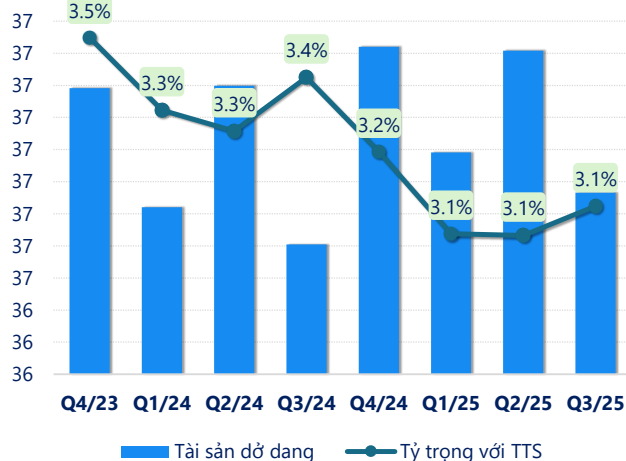
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

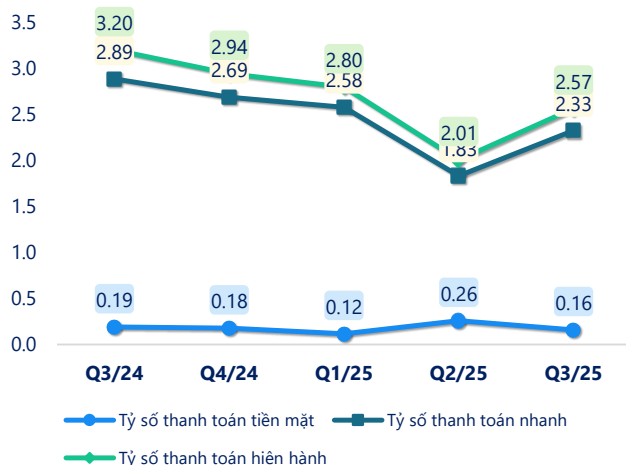
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	1,079	1,137	1,192	1,198	1,169
Tài sản ngắn hạn	399	466	493	441	423
Tiền và tương đương tiền	23.6	28.0	20.5	56.9	26.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	281	185	255	240	250
Phải thu ngắn hạn	53.0	209	175	101	103
Hàng tồn kho	39.2	40.5	38.5	38.3	39.5
Tài sản ngắn hạn khác	2.05	3.19	3.29	5.42	4.66
Tài sản dài hạn	680	672	699	757	746
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	130	123	116	108	101
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	36.6	36.9	36.7	36.9	36.6
Đầu tư tài chính dài hạn	482	486	521	589	589
Tài sản dài hạn khác	30.3	26.0	26.3	23.0	19.5
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	125	158	176	220	165
Nợ ngắn hạn	125	158	176	220	165
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	18.3	20.4	15.7	19.6	21.4
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	954	979	1,016	979	1,004
Vốn chủ sở hữu	954	979	1,016	979	1,004
Vốn điều lệ	750	750	750	750	750
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)